TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 8 - 2025
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khưu Liên Dung

2. Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị Kim T, sinh ngày 20/10/1990; địa chỉ: Khóm C, phường V1, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn*: Anh Lý V, sinh ngày 30/12/1984; địa chỉ: Khóm C, phường V1, tỉnh Cà Mau.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Thạch Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh V tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 2009, có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật vào ngày 09/11/2012 tại Ủy ban nhân dân phường X, thị xã V2, tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ). Việc kết hôn là do hai người tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị lúc đầu rất hạnh phúc nhưng về sau do bất đồng quan điểm sống, không phù hợp về tính tình nên thường cãi vả và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, tạo cơ

hội cho đôi bên nhưng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nay chị T cảm thấy cuộc sống vợ chồng với anh V không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị T xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị T xác định trong quá trình chung sống chị và anh V có 02 con chung là cháu Lý Thị Bích N, sinh ngày 21/11/2010 và Lý Hảo N1, sinh ngày 28/11/2018 hiện cả hai cháu đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành. Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng/2 cháu, quá trình giải quyết vụ án chị T thay đổi ý kiến về cấp dưỡng, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lý V: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh V vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến của anh V về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Thạch Thị Kim T có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Lý V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T, anh V là đúng quy định. Về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh V chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 09/11/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Giữa chị T và anh V phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung: Cháu Lý Thị Bích N, sinh ngày 21/11/2010 và Lý Hảo N1, sinh ngày 28/11/2018 đang sống chung với chị T nên đề nghị giao cả hai cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu theo quy định pháp luật. Đối với tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng:

Chị Thạch Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Lý V, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lý V có cư trú tại Khóm C, phường V1, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân Khu vực 6 thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lý V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Thạch Thị Kim T và anh Lý V có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 09/11/2012 tại Ủy ban nhân dân phường X, thị xã V2, tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị T có đơn yêu cầu ly hôn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh V không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị T kiên quyết ly hôn cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cả chị T và anh V không thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Kim T.

[2] Về nuôi con chung:

Chị T xác định chị và anh V có 02 con chung là cháu Lý Thị Bích N, sinh ngày 21/11/2010 và Lý Hảo N1, sinh ngày 28/11/2018. Hiện cả hai cháu đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Xét yêu cầu của chị T, thấy rằng hiện cả hai cháu đang chung sống với chị T nên để đảm bảo cuộc sống ổn định, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu cần giao các cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng/2 cháu, quá trình giải quyết vụ án chị T thay đổi ý kiến về cấp dưỡng, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/2 cháu. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị T là phù hợp với mức cấp dưỡng theo quy định hiện nay nên chấp nhận, Anh Lý V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung là cháu N, cháu N1 mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định vợ chồng anh chị tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị, anh V không có ý kiến khác về vấn đề này nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau tại phiên tòa.

[4] Về án phí:

Chị Thạch Thị Kim T có yêu cầu xin ly hôn với Anh Lý V nên chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000253 ngày 31/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau) được chuyển thu án phí.

Buộc anh Lý V có nghĩa vụ phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Kim T đối với anh Lý V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Thị Bích N, sinh ngày 21/11/2010 và Lý Hảo N1, sinh ngày 28/11/2018 cho chị Thạch Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cả hai cháu đang sống chung với chị T được giữ nguyên.

Buộc anh Lý V không phải cấp dưỡng cho cháu Lý Thị Bích N, sinh ngày 21/11/2010 và Lý Hảo N1, sinh ngày 28/11/2018 mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5.Về án phí:

Buộc anh Lý V có nghĩa vụ phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Chị Thạch Thị Kim T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000253 ngày 31/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu (nay là phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau) được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị T và anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cà Mau;
-VKSND KV6-Cà Mau;
-Phòng THADS KV6-Cà Mau;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Lâm Thị Tuyết Anh